

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THIÊN HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THIÊN HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GALAXY SCIENCE AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108799589

3. Ngày thành lập: 10/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 1C, ngõ 207, Tổ dân phố Trung, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974268586

Fax:

Email: tg.thienha@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ: Tư vấn pháp luật)	7020(Chính)
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn công nghệ thông tin (Điều 8, Điều 9 Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007)	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: + Lập dự án, thiết kế, giám sát và quản lý dự án, dịch vụ công nghệ thông tin. (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006 ngày 29/6/2006; Điều 10 nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007) + Lập quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, kiến trúc công nghệ thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin 2006 ngày 29/6/2006; Điều 10 nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007)	6209
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xây dựng, phát triển và cung cấp phần mềm có sẵn hoặc theo đơn đặt hàng (Điều 9, Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007)	6311
6.	Cổng thông tin (Loại trừ: hoạt động báo chí)	6312
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website, thiết kế đồ họa (trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Loại trừ: hoạt động kinh doanh bất động sản, hoạt động đấu giá bất động sản, hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất, hoạt động đấu giá tài sản)	6820
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ; (Điều 20 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015) + Thiết kế kết cấu công trình (Điều 50 Nghị định 59/2015/NĐ- CP ngày 18/06/2015) + Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng (Điều 50 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015). + Thiết kế kiến trúc công trình (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015) + Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015) + Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015)	7110
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710

25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển	7730
26.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ: Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
27.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
29.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN SỸ THUẬN	Thôn Đình Cả, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	1,000	125367992	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	20.000.000	1,000		

2	LÊ THỊ THANH HÀ	Số 16A, ngõ 207/66, Tổ dân phố Trung 6, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	196.000	1.960.000.000	98,000	001181024459
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	196.000	1.960.000.000	98,000	
3	LÊ THỊ THÚY HẰNG	Số 6, ngách 98 ngõ Thịnh Hào 3, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	1,000	013090252
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THANH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181024459

Ngày cấp: 20/11/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 16A, ngõ 207/66, Tổ dân phố Trung 6, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 16A, ngõ 207/66, Tổ dân phố Trung 6, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội